| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 188/2025/HS-ST
Ngày: 13-8-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Hồng Hạnh

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lương Thị Diệu

Ông Trương Thanh Tuyết

Bà Trần Thị Thìn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Ông Thân Văn Chẻo - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 06, 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hồng T; giới tính: Nam, sinh ngày 20/2/1986 tại Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Nai); trình độ học vấn: 3/12. Nghề nghiệp: Làm rẫy; cha tên Nguyễn Quang Ấ, sinh năm 1945(đã chết); mẹ tên Lê Thị D, sinh năm 1947; Bị cáo có 07 anh, chị, em; Bị cáo là em thứ út trong gia đình; vợ tên Văn Thị T1, sinh năm 1990(đã ly hôn); có 02 người con, Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 2006, Bàn Tâm M, sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Bàn Phúc L; Giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/1995 tại Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đăk Nông (nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng); trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Làm rẫy; cha tên Bàn Văn T2, sinh năm

1968(đã chết); mẹ tên Bàn Thị H, sinh năm: 1971; bị cáo có 03 anh, chị, em; Bị cáo là em thứ út trong gia đình; vợ tên Thi B, sinh năm 1975; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa cho bị cáo L:* Bà Trương Thị Bích H1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T11 tỉnh Đồng Nai "có mặt"

- Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Lê Văn N, Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai "có mặt"

- *Bị hại*: Ngô Đức T3, địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) "vắng mặt"

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Huỳnh Văn T4, sinh năm 1959, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Nai) "có mặt"

2. Bàn Thị T5, địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đăk Nông (nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng) "có mặt"

- Người làm chứng:

1. Dương Mộng T6, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Nai) "vắng mặt"

2. Đỗ Văn C, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Nai) "vắng mặt"

3. Hoàng Thu T7, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Nai) "vắng mặt"

4. Trừ Văn K, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Nai) "vắng mặt"

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 21 giờ ngày 16/4/2024, Nguyễn Hồng T điều khiển xe máy cày không gắn biển số đến quán ăn của bà Hà Ngọc T8, SN 1973, địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện B Lúc này, tại quán bà T8 có Dương Mộng T6, Trừ Văn K(Đ), Hoàng Thu T7 và Đỗ Văn C đang uống rượu nên Mộng T6 rủ Hồng T uống rượu cùng. Trong lúc uống rượu thì giữa Hồ N và Mộng T6 xảy ra mâu thuẫn về việc Mộng Tâm nhắc lại chuyện bị Nguyễn Quốc T9 (anh của Nguyễn Hồng T) đánh nên Mộng T6 tát 01 cái vào mặt Hồng T thì Hồng T bỏ chạy đến garage sửa xe ô tô của ông Huỳnh Văn T4 gần đó trốn. Mộng Tâm đuổi theo thì được C, K và Thiên can N1 nên Mộng T6 đi đến xe máy cày của Hồng T rút chìa khóa xe ném lên nóc nhà người dân gần đó. Sau đó, Mộng T6 cùng C, T7, K đến nhà Mộng T6(địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện B) nhậu tiếp. Do sợ bị Mộng T6 đánh nên Hồng T lấy 01 cây rựa

dài 90cm trong nhà ông T4 rồi quay lại bỏ lên xe máy cày. Do không có chìa khóa để khởi động xe, Hồng T quay lại nhờ ông T4 khởi động xe máy cày. Sau khi ông T4 khởi động được xe máy cày thì Hồng T điều khiển xe về nhà chị Bàn Thị T5(là người chung sống như vợ chồng với Hồng T) thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện B Khi về nhà còn bực tức vì bị Mộng T6 đánh nên Hồng T điện thoại cho Bàn Phúc L (em của T5) nói L đến chở Hồng T đi công việc thì L đồng ý. L điều khiển xe mô tô không gắn biển số đến thì Hồng T kể sự việc bị Mộng T6 đánh và nói L chở Hồng T đến nhà Mộng T6 để đánh trả thù thì L đồng ý. Khi gặp nhau, anh T6 có hỏi L: "Sao không mang đồ đi" thì L hỏi "Mang đồ là mang gì?". Nghe vậy T6 trả lời: "Mang đồ là mang dao đi chém nhau chứ làm gì". Thấy Hồng T có đem theo 01 (một) con dao rựa(cây rựa lấy nhà ông T4). L đưa cho Hồng T 01 bình xịt hơi cay mang theo sẵn. L điều khiển xe mô tô chở Hồng T đến nhà M.

Đối với Mộng T6 khi về nhà thì tiếp tục uống rượu, sau đó C và K đi về trước nên Mộng T6 điện thoại Ngô Đức T3 đến để trông nhà giùm. Khi T3 đến thì vào nhậu cùng Hoàng Thu T7 và Mộng T6 tại phòng khách. Lúc này, L chở Hồng T đến và dừng xe ngoài cổng. Hồng T xuống xe, cầm rựa bằng tay phải, cầm bình xịt hơi cay bằng tay trái đi vào nhà. Thấy Mộng T6, T7 và T3 đang ngồi uống rượu nên Hồng T nghĩ đây là những người đã đánh mình trước đó nên cầm bình xịt hơi cay xịt về phía những người đang nhậu, tay phải vung rựa lên cao chém 01 nhát theo hướng từ trên cao xuống trúng vào đầu ông T3. T3 bỏ chạy ra ngoài. Mộng T6 đứng dậy chạy thì Hồng T đuổi theo rồi vung rựa chém 01 nhát vào chân và 01 nhát vai của Mộng T6. Mộng T6 và T7 bỏ chạy ra sau nhà. Hồng Tâm chạy ra ngoài đường lên xe mô tô của L rời khỏi hiện trường. Mộng Tâm đến Trạm y tế xã Đ khâu vết thương. T3 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C1. Ngày 18/4/2024, Hồng T và L đến Công an xã Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[Các Bút lục (BL) số: 161- 162, 163-164**,** 170-171, 175- 176, 177-178, 183-184, 187-188, 189- 190].

**Các Kết luật giám định như sau:**

**Kết luật giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2444/24/KLTTCT- TTPY ngày 12/7/24 của sở y tế tỉnh B đối với Ngô Đức T3, kết luận:**

a. Các kết quả chính:

- Thương tích vết sẹo vùng trán thái dương phải kích thước trung bình + Khuyết xương sọ vùng trán thái dương phải, đáy chắc + Kết quả chụp cắt lớp vi tính: Dập não xuất huyết trán thái dương phải. Tụ khí nội sọ. Tụ máu dưới màng cứng trán đỉnh thái dương phải. Xuất huyết dưới nhện rải rác hai bán câu, bể trên yên, bể quanh cuống cầu não. Xuất huyết trong não thất. Đường giữa không di lệch. Vỡ lún sọ đỉnh phải. Gãy sọ thái dương, xương đá phải + CT Scanner hiện tại: Hình ảnh ổ khuyết não vùng thái dương phải do tổn thương cũ kích thước ~21x55mm. Vỡ cũ xương đá, xương chũm phải; tụ dịch trong xương chũm phải; khuyết xương sọ thái dương - trán phải sau mổ cũ, kích thước ~34x78mm + Điện não đồ: Hoạt động dạng chấn động não: 68%

b. Kết luận: Căn cứ T10 tự số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám

định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngô Đức T3 tại thời điểm giám định là: 68% (Sáu tám phân trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

c. Kết luận khác:

- Vật, cơ chế, chiều hướng gây thương tích: Thương tích do vật sắc gây nên không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động mạnh.

Kết luật giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 419/KLTTCT-TTPY ngày 16/4/24 của sở y tế tỉnh B đối với Dương Mộng T6, kết luận:

Kết quả khám giám định: - Sẹo 1/3 giữa sau cẳng chân trái kích thước (6 x 0,4)cm;

Kết luận:- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của DƯƠNG MỘNG TÂM tại thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Không.

**Kết luận giám định số 498/KL-KTHS ngày 21/5/24 của Phòng kỷ thuật hình sự công an tỉnh B, kết luật:** 01 xe Wave không biển số, màu xám, số khung, số máy không xác định được, không thay đổi;

**Kết luận giám định số 988/KL-KTHS ngày 13/12/24 của Phòng kỷ thuật hình sự công an tỉnh B, kết luật:**

- Không tìm thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A.

- Trích xuất được 1681 (một nghìn sáu trăm tám mươi mốt) hình ảnh thể hiện vị trí những người xuất hiện và diễn biến vụ việc trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A (nội dung chi tiết lưu trữ trong tập tin có tên "VIDEO HT (12-9-2024 4-22-24 PM).rar" dung lượng 89,6MB, mã MD5 "004B1601425B79A5C33257191595A31B" lưu trữ trong đĩa CD gửi kèm theo.

**Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 1337/KLGĐ ngày 28/3/25 của Trung tâm P đối với Bàn Phúc L, kết luận:**

1.1. Về y học: Trước, trong, sau khi gây án vào ngày 16/4/2024 và hiện tại Đối tượng Bàn Phúc L: Tâm thần bình thường/ Viêm gan virus B (B18.1 - ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi gây án vào ngày 16/4/2024 và hiện tại Đối tượng Bàn Phúc Lợi đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

1.3 Ý kiến khác: Hiện nay Đối tượng Bàn Phúc Lợi đủ khả nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với các Cơ quan pháp luật./.

**Kết luận giám định số 12/KLVGTT-TTPY ngày 15/5/2025 của Trung tâm pháp ý Sở y tế tỉnh B kết luận:**

- Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu mẫu vật:

+ Mẫu vật là con dao Rựa dạng một lưỡi sắc.

- Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích: khi tác động bằng phần lưỡi sắc vào cơ thể có thể gây ra thương tích vùng đầu của nạn nhân.

Kết luận: Căn cứ Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 08 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2024 và kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến có phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định trong tư thế thực nghiệm điều tra khi Nguyễn Hồng T cầm dao Rựa (mẫu vật giám định) tác động vào cơ thể có thể gây ra được thương tích vùng đầu bên phải của NGÔ ĐỨC THIỆN.

Cáo trạng số 30/CT-VKSBP-P2 ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai) truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng T và Bàn Phúc L về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Các bị cáo Nguyễn Hồng T và Bàn Phúc L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:*

Giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hồng T và Bàn Phúc L tại tại Cáo trạng số 30/CT-VKSBP-P2 ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng T và Bàn Phúc L phạm tội "Giết người". Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 57, Điều 15, Điều 54, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T mức hình phạt từ 09 đến 10 năm tù.

Xử phạt bị cáo Bàn Phúc L mức hình phạt từ 06 đến 8 năm tù

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Đức T3 đã nhận số tiền 105 triệu đồng và không yêu cầu gì thêm.

Về các vấn đề khác như xử lý vật chứng, án phí, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T tại phiên tòa: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, về tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo T thực hiện hành vi cũng xuất phát mẫu thuẫn từ ông Mộng T6, bị cáo phạm tội chưa đạt, bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường gia đình bị hại và bị hại cũng có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có con nhỏ, mẹ già, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, xử bị cáo từ 8-9 năm tù.

- Quan điểm của người bào chữa bị cáo L tại phiên tòa: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết bị cáo là dân

tộc thiểu số, bị cáo có trình độ học vấn thấp, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54, tuyên phạt bị cáo từ 06-08 năm tù.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh Đ), Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai), trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hồng T và Bàn Phúc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai) đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, Kết luận giám định pháp y tâm thần; phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thực hiện hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ, ngày 16/4/2024, do bực tức vì bị Dương Mộng T6 đánh nên Nguyễn Hồng T gọi Bàn Phúc Lợi đến chở Hồng T mang theo bình xịt hơi cay và cây rựa đến nhà của Mộng T6 tại thôn Đ, xã Đ, huyện B để đánh trả thù. Khi đến nhà Mộng T6 thì Hồng T xuống xe, cầm rựa bằng tay phải, cầm bình xịt hơi cay bằng tay trái đi vào nhà, không cần hỏi việc Mộng T lý do tại sao đánh mình. Thấy Mộng T6, Hoàng Thu T7 và Ngô Đức T3 đang ngồi uống rượu tại phòng khách ngay lập tức bị cáo nghĩ đây là những người đã đánh mình trước đó nên cầm bình xịt hơi cay xịt về phía những người đang nhậu, đồng thời tay phải vung rựa lên cao chém 01 nhát theo hướng từ trên cao xuống trúng vào đầu ông T3 gây thương tích 68%. Hồng Tâm nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, có thể dẫn đến việc ông T3 bị tử vong nhưng vẫn cố tình thực hiện; Việc ông T3 không chết là do được cấp cứu kịp thời. Đối với Bàn Phúc L: Khi được Nguyễn Hồng T nói sự việc bị Dương Mộng T6 đánh và rủ L đến nhà Mộng T6 đánh trả thù thì L không những không can ngăn mà đồng ý rồi đưa cho Hồng T 01 bình xịt hơi cay. Sau đó chính L điều khiển xe mô tô chở Hồng T đến nhà M. Khi đến cổng, L dừng xe để Hồng T đi vào dùng cây rựa chém vào đầu ông Ngô Đức T3 gây thương tích 68%.

Như đã phân tích ở trên, hành vi của Nguyễn Hồng T không chỉ là người khởi xướng mà còn là người thực hành rất tích cực, bị cáo là người trực tiếp vào xịt hơi

cay để bị hại không còn khả năng quan sát, chống cự. Sau đó chính bị cáo trực tiếp chém 01 nhát từ trên cao xuống vào đầu bị hại T3 gây thương tích 68%, việc ông T3 không chết là nằm ngoài ý chí của bị cáo và do được đi cấp cứu kịp thời; hành vi của Bàn Phúc L là đồng phạm với vai trò giúp sức cho Hồng T thực hiện tội phạm nên đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" trong trường hợp phạm tội chưa đạt với tình tiết định khung hình phạt "Có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai) truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng T và Bàn Phúc L về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, có thể tước đi mạng sống của người bị hại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Hành vi, hậu quả của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng con người là khách thể được Bộ luật hình sự ưu tiên bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn với một mức án phù hợp tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Đây là vụ án có tính đồng phạm về tội "Giết người" cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt cho phù hợp: Như đã phân tích ở mục [2], bị cáo T là người có vai trò khởi xướng, rủ rê cũng là người thực hành tích cực, bị cáo là người trực tiếp xịt hơi cay nhằm hạn chế sự quan sát và chống trả của bị hại. Bị cáo là người trực tiếp cầm dao chém 01 nhát từ trên cao xuống vào đầu ông T3 gây thương tích 68%; Đối với bị cáo L với vai trò giúp sức, bị cáo là người chuẩn bị bình xịt hơi cay để cung cấp cho bị cáo T, sau đó chở bị cáo T đến, đứng ngoài giúp sức về tinh thần cho bị cáo T. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn bị cáo L.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo và đã tác động gia đình bồi thường số tiền 105.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo L là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình

sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo L, để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hoà nhập với cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Đức T3 đã nhận số tiền 105 triệu đồng và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao kích thước (37x7)cm, cán bằng gỗ, bản rộng nhất 5,5cm;
- 01 (một) chiếc áo thun màu đen ngắn tay và 01 chiếc quần vải màu đen
- 01 đôi dép da;
- 01 (một) bình xịt hình trụ dài 15cm, đường kính 3,2cm, có vỏ bằng kim loại dài 22 cm, dạng màu xanh lá đậm, có ghi chữ: NATO;
- 01 (một) cây rựa dài: 90cm, cán bằng gỗ dài: 68cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm dạng một cạnh sắc, mũi dao bằng, bản rộng nhất;
- 03 dấu vết màu nâu nghi là vết máu;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh đen, máy đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng bên trong máy);
- 01 (một) điện thoại di động OPPO A5 2020, màu đen, số IMEI: 860169041088677, bên trong có gắn SIM số: 0986797949, máy đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng bên trong máy);
- 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng, không gắn biển kiểm soát, không có số khung, số máy: 00096871, xe không có dàn nhựa quanh xe;

Lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD bên trong có chứa nội dung ghi hình vụ án xảy ra ngày 16/4/24 tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

[9] Đối với hành vi đánh nhau giữa bị cáo T và Hồng T, đã hết thời hiệu xử lý nên Viện kiểm sát không đề cập, Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với hành vi Bàn Phúc L chở Nguyễn Hồng T đến chém 01 nhát vào chân và 01 nhát vai của Dương Mộng T6 gây thương tích 02%. Dương Mộng T6 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án nên hành vi của Nguyễn Hồng T và Bàn Phúc L không cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS. Hành vi trên của Nguyễn Hồng T và Bàn Phúc L đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tư, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình nhưng đến nay thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý, Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.;

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hồng T và Bàn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa về tội danh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng T và Bàn Phúc L, phạm tội "Giết người".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38; Điều 58, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2024.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38; Điều 58, Điều 15, Điều 54, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bàn Phúc L 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2024.

3. Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Đức T3 đã nhận số tiền 105 triệu đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao kích thước (37x7)cm, cán bằng gỗ, bản rộng nhất 5,5cm;
- 01 (một) chiếc áo thun màu đen ngắn tay và 01 chiếc quần vải màu đen
- 01 đôi dép da;
- 01 (một) bình xịt hình trụ dài 15cm, đường kính 3,2cm, có vỏ bằng kim loại dài 22 cm, dạng màu xanh lá đậm, có ghi chữ: NATO;
- 01 (một) cây rựa dài: 90cm, cán bằng gỗ dài: 68cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm dạng một cạnh sắc, mũi dao bằng, bản rộng nhất;
- 03 dấu vết màu nâu nghi là vết máu;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh đen, máy đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng bên trong máy);
- 01 (một) điện thoại di động OPPO A5 2020, màu đen, số IMEI: 860169041088677, bên trong có gắn SIM số: 0986797949, máy đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng bên trong máy);
- 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng, không gắn biển kiểm soát, không có số khung, số máy: 00096871, xe không có dàn nhựa quanh xe;

Lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD bên trong có chứa nội dung ghi hình vụ án xảy ra

ngày 16/4/24 tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/6/2025 và Bảng kê tang vật kèm theo của Công an tỉnh B (nay là công an tỉnh Đ) và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai)

5. Đối với hành vi đánh nhau giữa bị cáo T và Hồng T, đã hết thời hiệu xử lý nên Viện kiểm sát không đề cập, Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với hành vi Bàn Phúc L chở Nguyễn Hồng T đến chém 01 nhát vào chân và 01 nhát vai của Dương Mộng T6 gây thương tích 02%. Dương Mộng T6 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án nên hành vi của Nguyễn Hồng T và Bàn Phúc L không cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS. Hành vi trên của Nguyễn Hồng T và Bàn Phúc L đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tư, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình nhưng đến nay thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý; Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6.Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hồng T và Bàn Phúc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- Tòa phúc thẩm –TANDTC tại TP Hồ Chí Minh;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP Hồ Chí Minh;
- CQCSĐT - CA tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS - CA tỉnh Đồng Nai;
- PV 06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Lưu trữ; HCTP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Hồng Hạnh**